# TÀI CHÍNH XANH Ở VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

**ThS. Vũ Thị Mai Nhi***

***Trong bối cảnh toàn cầu thúc đẩy phát triển bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu, tài chính xanh đang trở thành xu hướng tất yếu. Tại Việt Nam, sau cam kết Net Zero 2050 tại COP26, tài chính xanh từng bước được lồng ghép vào các chính sách và chiến lược phát triển quốc gia. Bài viết phân tích thực trạng, cơ hội và thách thức trong triển khai tài chính xanh, từ thể chế, huy động vốn đến năng lực thực thi và minh bạch thông tin, qua đó đề xuất các định hướng chính sách nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và thực hiện cam kết Net Zero 2050.***

• Từ khóa: *tài chính xanh, phát triển bền vững, net zero.*

*In the global context of promoting sustainable development and addressing climate change, green finance has emerged as an inevitable trend. In Vietnam, following the Net Zero 2050 commitment made at COP26, green finance has gradually been integrated into national development policies and strategies. This paper analyzes the current state, opportunities, and challenges of green finance implementation, including institutional frameworks, capital mobilization, implementation capacity, and data transparency, and proposes policy directions to advance sustainable development and achieve Vietnam's Net Zero 2050 commitment.*

• Key words: *green finance, sustainable development, net zero*

*JEL code: E44*

*Ngày nhận bài: 20/3/2026*
*Ngày gửi phản biện: 25/4/2026*
*Ngày duyệt đăng: 28/5/2026*

*DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.33*

## 1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu, khủng hoảng năng lượng toàn cầu cùng áp lực từ các cam kết quốc tế quan trọng như Thỏa thuận Paris (2015), COP26 (2021) và COP28 (2023) đang trở thành những động lực chủ yếu thúc đẩy các quốc gia và hệ thống tài chính toàn cầu chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng xanh, hướng tới phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, tài chính xanh nổi lên như một công cụ chiến lược, không chỉ huy động nguồn lực cho chuyển đổi năng lượng, đầu tư công nghệ sạch và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, mà còn góp phần tái định hình chuẩn mực hoạt động của các định chế tài chính theo hướng minh bạch, có trách nhiệm và bền vững hơn.

Đối với Việt Nam, tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng cùng các cam kết trong Thỏa thuận Paris và tuyên bố đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 tại COP26 đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải phát triển hệ thống tài chính xanh. Đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để Việt Nam thu hút dòng vốn quốc tế và nâng cao vị thế trong quá trình chuyển đổi xanh toàn cầu.

## 2. Thực trạng phát triển tài chính xanh tại Việt Nam

Theo UNEP (2016), "tài chính xanh bao gồm các khoản đầu tư tài chính hướng tới phát triển bền vững, hỗ trợ các dự án có lợi cho môi trường và khí hậu". Scholtens (2017) cho rằng, "tài chính xanh là việc phân bổ nguồn lực tài chính nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh tế giảm phát thải carbon, bảo vệ đa dạng sinh học và sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả".

Trong khi đó, OECD (2017) nhấn mạnh, theo khía cạnh chính sách, định nghĩa tài chính xanh là quá trình định hướng dòng vốn cả công và tư vào các dự án góp phần đạt được các mục tiêu môi trường, đồng thời bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững.

Trong Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - NHNN (2015) định nghĩa: "Tài chính xanh là các hoạt động tài chính - ngân hàng nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường, hạn chế các dự án gây tác động tiêu cực tới môi trường, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của đất nước".

Theo Bộ Tài chính (2018), trong Chiến lược tài chính đến năm 2020, tầm nhìn 2030, "tài chính xanh là việc thiết kế và triển khai các chính sách tài chính nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển xanh".

Tóm lại, tài chính xanh không chỉ là công cụ huy động vốn, mà còn là cơ chế phân bổ nguồn lực chiến lược, gắn kết mục tiêu kinh tế - xã hội với bảo vệ môi

** Đại học Đại Nam; email: mainhi.ktdn@gmail.com*

trường. Đây chính là nền tảng quan trọng để triển khai các chính sách tăng trưởng xanh tại Việt Nam.

*2.1. Về cơ sở pháp lý*

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý cho phát triển tài chính xanh. Năm 2018, Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định số 1604/QĐ-NHNN phê duyệt Đề án Phát triển ngân hàng xanh, nhằm hỗ trợ Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, thúc đẩy tín dụng xanh, tài trợ các dự án thân thiện môi trường và hạn chế rủi ro từ các hoạt động gây ô nhiễm.

Ở cấp độ quốc gia, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định số 1658/QĐ-TTg) và Chiến lược tài chính đến năm 2030 (Quyết định số 368/QĐ-TTg) đều xác định tài chính xanh là giải pháp then chốt nhằm huy động nguồn lực cho phát triển bền vững. Đặc biệt, Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã chính thức công nhận và quy định cụ thể về tín dụng xanh, trái phiếu xanh, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho triển khai trên thực tế.

Bên cạnh đó, các hướng dẫn kỹ thuật như Sổ tay trái phiếu xanh, xã hội và bền vững (2021) do UBCKNN phối hợp IFC ban hành, cùng Sổ tay ESMS trong hoạt động cấp tín dụng do NHNN, GIZ và IFC ra mắt năm 2025, góp phần nâng cao tính minh bạch và năng lực quản trị rủi ro môi trường – xã hội. Ngoài ra, Chỉ thị số 13/CT-TTg năm 2024 về quản lý tín chỉ các-bon tiếp tục củng cố khuôn khổ chính sách nhằm thực hiện cam kết giảm phát thải và mục tiêu Net Zero vào năm 2050.

*2.2. Thực tiễn triển khai*

Thực tiễn cho thấy việc triển khai tài chính xanh tại Việt Nam đã đạt được những bước tiến ban đầu đáng ghi nhận, cụ thể:

***Về ngân hàng xanh:*** Một số NHTM lớn tiên phong đã áp dụng mô hình tín dụng xanh như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), NHTM cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank), NHTM cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), NHTM cổ phần Tiên Phong (TPBank), NHTM cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)…, triển khai sản phẩm tín dụng xanh, xây dựng danh mục cho vay ưu tiên đối với các dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng và hạ tầng chống chịu biến đổi khí hậu. Việc áp dụng các tiêu chí môi trường - xã hội trong thẩm định tín dụng không chỉ giúp các ngân hàng quản trị rủi ro tốt hơn mà còn tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp hướng tới mô hình phát triển bền vững. Nhiều ngân hàng xây dựng ESMS với hỗ trợ từ IFC và World Bank (WB).

***Về tín dụng xanh:*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành nhiều văn bản định hướng quan trọng như Đề án phát triển ngân hàng xanh (2018) và Quyết định số 1408/QĐ-NHNN ngày 26/7/2023 về Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và triển khai kết quả COP26. Nhờ đó, đến cuối tháng 3/2025, có 58 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ tín dụng xanh với tổng dư nợ đạt 704.244 tỷ đồng, chiếm khoảng 4,3% tổng dư nợ toàn hệ thống, tập trung chủ yếu vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và nông nghiệp xanh (NHNN, 2025).

Đến cuối tháng 6/2025, dư nợ tín dụng xanh tăng lên khoảng 730.000 tỷ đồng, chiếm 4,3% tổng dư nợ của nền kinh tế, song tốc độ tăng trưởng thấp hơn mức tăng tín dụng chung (Ánh Tuyết, 2025). Báo cáo tháng 9/2025 của Sustainify cho thấy tỷ lệ tín dụng xanh tại Việt Nam đạt khoảng 4,5%, vẫn thấp so với các nước trong khu vực như Thái Lan và Malaysia, phản ánh những hạn chế về khung chính sách và nguồn dự án khả thi. Trong khi đó, theo ước tính của UNDP và Ngân hàng Thế giới, Việt Nam cần huy động khoảng 368 tỷ USD đến năm 2040 cho mục tiêu giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu.

***Về trái phiếu xanh:*** Thị trường tại Việt Nam hiện vẫn ở giai đoạn khởi đầu nhưng đã ghi nhận những tín hiệu tích cực. Năm 2019, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và một số doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng tái tạo đã tiên phong huy động vốn thông qua trái phiếu xanh để tài trợ cho các dự án điện mặt trời và điện gió. Giai đoạn 2020-2022, một số doanh nghiệp tư nhân lớn như Bamboo Capital và VinGroup tiếp tục thử nghiệm phát hành trái phiếu xanh cho các dự án năng lượng tái tạo, bất động sản sinh thái và hạ tầng bền vững (UNDP, 2021).

Theo FiinRatings (2025), tổng giá trị phát hành trái phiếu xanh, xã hội và bền vững tại Việt Nam đạt khoảng 6.875,1 tỷ đồng trong năm 2024, chiếm khoảng 1,5% tổng giá trị phát hành mới trái phiếu doanh nghiệp. Đáng chú ý, tháng 9/2025, VPBank đã phát hành thành công trái phiếu bền vững quốc tế trị giá 300 triệu USD với sự hỗ trợ của IFC và Proparco. Đây là đợt phát hành trái phiếu bền vững đầu tiên của Việt Nam trên thị trường quốc tế, góp phần mở rộng nguồn vốn cho các dự án xanh và thúc đẩy sự phát triển của thị trường trái phiếu xanh trong nước (VPBank, 2025).

***Về hợp tác quốc tế và chính sách:*** Cam kết đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 tại COP26 đã đưa tài chính xanh trở thành một ưu tiên quan trọng trong chiến lược phát triển của Việt Nam. Để hiện thực hóa cam kết này, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 nhằm quy định tiêu chí môi trường và xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh, qua đó chuẩn hóa việc xác định dự án xanh và định hướng dòng vốn đầu tư bền vững.

Song song với nỗ lực trong nước, sự hỗ trợ từ cộng

đồng quốc tế đóng vai trò then chốt trong thúc đẩy tài chính xanh tại Việt Nam. Các tổ chức như WB, ADB, IFC, JICA và GCF đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và nâng cao năng lực trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong ngành ngân hàng (WB, 2022). Đáng chú ý, tháng 9/2025, bốn ngân hàng thương mại Việt Nam gồm HDBank, OCB, MSB và VPBank đã gia nhập Liên minh Ngân hàng Xanh do IFC khởi xướng, góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tiếp cận nguồn vốn quốc tế. Bên cạnh đó, các chương trình hợp tác với KOICA và sáng kiến tài chính cho Dự án Lưới điện ASEAN do ADB và WB công bố vào tháng 10/2025 tiếp tục mở rộng cơ hội phát triển hạ tầng năng lượng sạch và thúc đẩy tài chính xanh tại Việt Nam.

***2.3. Kết quả đạt được***

Thực tiễn phát triển tài chính xanh tại Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực:

*Thứ nhất,* hoạt động này đã góp phần huy động nguồn vốn quan trọng cho các dự án năng lượng tái tạo, nông nghiệp sạch và hạ tầng chống chịu biến đổi khí hậu.

*Thứ hai,* quá trình triển khai các chính sách và sản phẩm tài chính xanh đã giúp nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò của tăng trưởng xanh. Các doanh nghiệp không chỉ tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi hơn, mà còn phải cải thiện quản trị môi trường - xã hội, từ đó nâng cao tính minh bạch và sức cạnh tranh trên thị trường.

*Thứ ba,* phát triển tài chính xanh đã góp phần tạo nền tảng cho hội nhập quốc tế. Việc xây dựng khung pháp lý về ngân hàng xanh, tín dụng xanh và danh mục phân loại xanh quốc gia giúp Việt Nam tiệm cận với thông lệ quốc tế. Đồng thời, sự tham gia hỗ trợ của các tổ chức tài chính đa phương như WB, ADB, IFC, JICA hay GCF cho thấy Việt Nam ngày càng được nhìn nhận là một đối tác quan trọng trong nỗ lực toàn cầu ứng phó biến đổi khí hậu.

Nhìn chung, các kết quả này cho thấy tài chính xanh không chỉ là công cụ huy động vốn, mà còn là động lực thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững và hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu.

**3. Cơ hội phát triển tài chính xanh tại Việt Nam**

***Một là, cam kết quốc tế mạnh mẽ***

Việt Nam đã tuyên bố cam kết đạt Net Zero vào năm 2050 tại Hội nghị COP26, đây không chỉ là một cam kết chính trị mà còn tạo ra sức ép chuyển đổi đối với toàn bộ nền kinh tế. Cam kết này giúp Việt Nam thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ các nhà đầu tư quốc tế, quỹ khí hậu toàn cầu và các tổ chức tài chính phát triển. Từ đó, dòng vốn xanh có cơ hội chảy vào các dự án năng lượng tái tạo, hạ tầng xanh và kinh tế tuần hoàn.

***Hai là, tiềm năng vốn đầu tư khổng lồ***

Theo WB, để thực hiện thành công quá trình chuyển đổi năng lượng và giảm phát thải, Việt Nam cần khoảng 370 tỉ USD vốn đầu tư đến năm 2040. Đây là con số rất lớn, mở ra một thị trường tiềm năng cho tài chính xanh, đặc biệt trong các lĩnh vực điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, giao thông xanh và nông nghiệp bền vững. Nhu cầu vốn khổng lồ này chính là động lực thúc đẩy sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của các sản phẩm tài chính xanh.

***Ba là, sự hỗ trợ quốc tế***

Các tổ chức tài chính đa phương và song phương như WB, ADB, JICA, GCF và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ kỹ thuật, vốn vay ưu đãi và bảo lãnh tín dụng. Đây là nguồn lực quan trọng giúp Việt Nam xây dựng hệ thống thể chế, nâng cao năng lực của các NHTM và khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận các công cụ tài chính xanh.

***Bốn là, lợi thế của một thị trường mới nổi***

Là nền kinh tế mới nổi, Việt Nam có thể tận dụng "lợi thế đi sau học trước" bằng cách học hỏi kinh nghiệm xây dựng khung pháp lý, chuẩn mực kế toán và quản trị rủi ro từ các quốc gia đã phát triển thị trường tài chính xanh như EU, Hàn Quốc, Nhật Bản. Điều này giúp Việt Nam rút ngắn thời gian thử nghiệm, giảm thiểu sai lầm và nhanh chóng hội nhập với các tiêu chuẩn quốc tế.

***Năm là, ứng dụng công nghệ số trong tài chính xanh (Green Fintech)***

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại những công cụ mới như Blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT), giúp tăng tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý dòng vốn xanh. Các công nghệ này hỗ trợ theo dõi quá trình sử dụng vốn, đo lường tác động môi trường - xã hội, đồng thời giảm chi phí giao dịch. Đây là cơ hội để Việt Nam xây dựng hệ sinh thái Green Fintech, kết hợp giữa đổi mới công nghệ và mục tiêu phát triển bền vững.

**4. Thách thức trong phát triển tài chính xanh**

***Thứ nhất, khung pháp lý chưa hoàn thiện***

Bộ tiêu chí xanh theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg là bước tiến lớn trong xây dựng khung pháp lý cho tín dụng xanh, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề cần được cải thiện như: Còn thiếu các chỉ số định lượng để đánh giá mức độ bền vững; tính pháp lý còn mang nhiều tính khuyến nghị, chưa đủ ràng buộc, chưa có quy định nào yêu cầu tổ chức tín dụng phải dành tỉ lệ tín dụng nhất định cho dự án xanh, hoặc chịu trách nhiệm pháp lý nếu không thực hiện đánh giá rủi ro môi trường đúng quy trình, không báo cáo đầy đủ; tín dụng xanh mới chỉ giới hạn trong hoạt động cho vay, trong khi nhiều sản phẩm tài chính khác chưa tích hợp tiêu chí xanh (Vũ Thị Kim Dung, 2025).

***Thứ hai, năng lực ngân hàng và doanh nghiệp còn hạn chế***

Không ít tổ chức tín dụng chưa có bộ phận chuyên trách hoặc công cụ đánh giá rủi ro môi trường - xã hội bài bản. Năng lực quản lý ESG (Environmental, Social, Governance) trong doanh nghiệp Việt Nam cũng chưa đồng đều, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nguyễn và cộng sự, 2023).

***Thứ ba, việc tiếp cận tài chính xanh còn nhiều hạn chế***

Dù nhu cầu vốn xanh ngày càng lớn, song việc tiếp cận tài chính xanh đối với các doanh nghiệp còn nhiều rào cản, điều này không chỉ làm chậm tiến trình thực hiện các dự án xanh mà còn cản trở việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận tài chính xanh của các doanh nghiệp Việt Nam bao gồm: Thủ tục vay vốn, chi phí vay vốn, kinh nghiệm thực hiện dự án của doanh nghiệp và hiểu biết của doanh nghiệp đối với nguồn tài trợ vốn (Đoàn Thị Hồng Nhung và cộng sự, 2025).

***Thứ tư, thiếu minh bạch dữ liệu***

Hệ thống báo cáo ESG ở Việt Nam chưa chuẩn hóa, dữ liệu phân tán, không đầy đủ. Điều này khiến các nhà đầu tư quốc tế còn e ngại, bởi tính minh bạch và khả năng so sánh là yếu tố quyết định trong việc huy động vốn xanh (IFC, 2021).

***Cuối cùng, thị trường trái phiếu xanh vẫn non trẻ***

Quy mô phát hành còn nhỏ, tập trung ở một số doanh nghiệp lớn và NHTM. Thanh khoản thấp, chưa có thị trường thứ cấp sôi động, do đó khả năng hấp thụ vốn qua kênh này còn hạn chế.

**5. Định hướng cho tài chính xanh Việt Nam trong thời gian tới**

***Một là, hoàn thiện thể chế***

Trong giai đoạn tới, Việt Nam cần tập trung vào việc cập nhật, hoàn thiện và mở rộng phạm vi khung phân loại xanh quốc gia, tham chiếu tới các hệ thống quốc tế (EU, ASEAN…) nhưng vẫn điều chỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế -xã hội trong nước, nhằm tăng tính khả thi và thúc đẩy dòng vốn vào các dự án xanh. Hoàn thiện cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, bảo hiểm cho dự án xanh góp phần khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng bền vững.

***Hai là, tăng cường năng lực hệ thống ngân hàng***

Ngân hàng là kênh cung cấp vốn chủ đạo của nền kinh tế, do đó nâng cao năng lực quản trị rủi ro và phát triển sản phẩm xanh là yếu tố then chốt. Các cán bộ tín dụng cần được trang bị kỹ năng đánh giá tác động ESG trong quá trình thẩm định dự án giúp hệ thống ngân hàng hạn chế nợ xấu từ các dự án có rủi ro môi trường cao, đồng thời ưu tiên dòng vốn cho các lĩnh vực thân thiện với khí hậu. Bên cạnh đó, triển khai đa dạng các sản phẩm tín dụng xanh giúp làm phong phú nguồn cung vốn và tăng sức hấp dẫn cho thị trường.

***Ba là, thúc đẩy thị trường vốn xanh***

Việt Nam cần hoàn thiện quy định phát hành, chuẩn hóa tiêu chí báo cáo sử dụng vốn và tác động môi trường, đồng thời khuyến khích cả khu vực công và tư tham gia phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững để huy động vốn cho các dự án hạ tầng xanh quy mô lớn.

***Bốn là, ứng dụng công nghệ và minh bạch dữ liệu***

Công nghệ số đóng vai trò đột phá trong việc nâng cao hiệu quả giám sát và quản trị tài chính xanh. Việc áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế (xây dựng hệ thống báo cáo ESG theo chuẩn mực quốc tế) sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận nhà đầu tư toàn cầu, đồng thời thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Khuyến khích Green fintech trong giám sát dòng vốn để theo dõi, truy xuất nguồn gốc và đánh giá tác động của dòng vốn xanh, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư và giảm chi phí giám sát.

***Năm là, hợp tác quốc tế***

Trong bối cảnh toàn cầu hóa Việt Nam cần tận dụng nguồn lực tài chính và công nghệ từ bên ngoài để phát triển. Việc tận dụng các sáng kiến như Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng - JETP là cơ hội để Việt Nam huy động vốn ưu đãi, công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm quản trị từ các đối tác phát triển. JETP không chỉ hỗ trợ tài chính, mà còn tạo nền tảng hợp tác chính sách và kỹ thuật nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng và bền vững.

**Kết luận:** Tài chính xanh không chỉ là một công cụ huy động vốn, mà còn là xu thế tất yếu trong tiến trình tái cấu trúc hệ thống tài chính toàn cầu theo hướng bền vững. Đối với Việt Nam, việc phát triển tài chính xanh gắn liền với thực hiện các cam kết quốc tế, đặt biệt là mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 đã được tuyên bố tại COP26. Quá trình này vừa mở ra cơ hội thu hút nguồn vốn quốc tế, vừa đặt ra thách thức đối với thể chế, năng lực quản trị rủi ro và minh bạch thông tin. Để tài chính xanh trở thành động lực cho tăng trưởng xanh và Net Zero 2050, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà nước, hệ thống ngân hàng, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

**Tài liệu tham khảo:**

*Ministry of Industry and Trade of Viet Nam (MOIT) (2022), Viet Nam needs extra 368 billion USD to achieve net zero emissions*

*FiinRatings (2025), Green bonds- a new driver for sustainable capital market development in Vietnam 2025*

*UNEP (2016). Definitions and Concepts: Background Note*

*UNESCAP (2021). Vietnam's Major Commitments at COP26*

*World Bank (2022), Vietnam Country Climate and Development Report*

*Ánh Tuyết (2025), Hỗ trợ lãi suất 2% kích dòng vốn xanh, giám sát chặt tình trạng "tẩy xanh", Thời báo Tài chính*

*Đoàn Thị Hồng Nhung và cộng sự (2025), Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tài chính xanh của doanh nghiệp tại Việt Nam*

*Nguyen Ha Bang, Nga Phan Thi Hang & Le Trung Dao (2023), Green Banking Development: A Case Study of Vietnam*

*Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.*

*Thủ tướng Chính phủ. (2025), Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/07/2025 quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh.*

*Vũ Kim Hạnh Dung (2025), Chuẩn hóa tính dụng xanh Việt Nam - đột phá từ Quyết định 21*